

Số: /SYT-KHTC

Kon Tum, ngày tháng 11 năm 2022

V/v đánh giá tình hình thực hiện công tác y tế năm 2022; xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch và chương trình công tác trọng tâm năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Quyết định số 134/QĐ-SYT ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Sở Y tế về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2022; Kế hoạch hành động số 549/KH-SYT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Sở Y tế thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 lĩnh vực y tế, dân số.

Để chuẩn bị cho việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2022; giao chỉ tiêu kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; xây dựng Chương trình công tác năm 2023 của Ngành Y tế; Sở Y tế yêu cầu các đơn vị trực thuộc Sở Y tế triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp năm 2023; xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2023; đề xuất nội dung xây dựng chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của Sở Y tế:

Nội dung thực hiện gồm 4 phần:

(1) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023: Thực hiện theo hướng dẫn tại khung đề cương chung kèm theo Công văn này.

(2) Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2023: Thực hiện theo Phụ lục I (đối với tuyến tỉnh) và Phụ lục II (đối với tuyến huyện) kèm theo Công văn này. Yêu cầu:

- Các đơn vị tuyến tỉnh khi phân khai chỉ tiêu kế hoạch theo địa bàn phải trao đổi, thống nhất với tuyến huyện trước khi có báo cáo về Sở Y tế.

- Danh mục các chỉ tiêu theo Quyết định số 992/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Sở Y tế. Đồng thời rà soát và bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu y tế và dân số tại các Văn bản do UBND tỉnh và Sở Y tế ban hành cho giai đoạn 2021-2025 nêu tại Mục III của Đề cương báo cáo.

- Đối với chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh năm 2023, dự kiến giữ nguyên như trong năm 2022.

(3) *Đánh giá kết quả thực hiện năm 2022 và xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững*: Thực hiện theo Phụ lục III (đối với tuyến tỉnh) và Phụ lục IV (đối với tuyến huyện) kèm theo Công văn này. Khi xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia cần bám sát:

+ Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

+ Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

+ Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 của Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

(4) *Đề xuất nội dung đưa vào Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của Sở Y tế*: Thực hiện theo Phụ lục V kèm theo Công văn này.

2. Thời gian gửi báo cáo:

a) *Trung tâm Y tế các huyện, thành phố*: **Trước ngày 05/12/2022**

Gửi đến Sở Y tế, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

b) *Các đơn vị tuyến tỉnh*: **Trước ngày 13/12/2022**.

- Các đơn vị (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) gửi đến Sở Y tế và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

- Các đơn vị tuyến tỉnh còn lại gửi đến Sở Y tế.

Nhận được Công văn này yêu cầu các đơn vị triển khai và thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế năm 2022
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG Y TẾ NĂM 2022

- Đánh giá kết quả thực hiện trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn hoạt động, quản lý do đơn vị phụ trách theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Báo cáo cần làm rõ những kết quả đạt được (có số liệu chứng minh chính thức đến 30/11/2022 và có ước tính năm 2022); những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân.

- Riêng đối với lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh cần đánh giá, làm rõ một số nội dung sau:

+ Kết quả việc cải tiến, nâng cao chất lượng bệnh viện, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; sự hài lòng của người bệnh đối với dịch vụ y tế, đối với tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên y tế.

+ Việc triển khai mới dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trong năm 2022: Số lượng, danh mục các dịch vụ kỹ thuật mới triển khai trong năm 2022, tỷ lệ danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt trên tổng số danh mục dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến quy định.... Đối với tuyến huyện báo cáo cụ thể tại Trung tâm Y tế huyện và từng Trạm Y tế.

+ Tiếp nhận chuyên giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trên; chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.

+ Kết quả việc ứng dụng CNTT trong khám bệnh, chữa bệnh; cải cách thủ tục khám bệnh, chữa bệnh; trong thanh toán viện phí điện tử; triển khai tư vấn khám chữa bệnh từ xa với bệnh viện tuyến trên, triển khai dịch vụ đăng ký lịch khám, chữa bệnh.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nội dung đánh giá thể hiện rõ các ưu điểm và chỉ ra được các khuyết điểm, tồn tại và nguyên nhân trong từng lĩnh vực, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan.

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan

b) Nguyên nhân khách quan

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023

- Xây dựng nhiệm vụ, giải pháp cho từng ngành, lĩnh vực. Nhiệm vụ và giải pháp phù hợp, có khả thi nhằm phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm, hạn chế trong năm 2022.

- Bám sát các chủ trương, định hướng trong lĩnh vực y tế, dân số của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Y tế tại các văn bản:

1. Lĩnh vực y tế:

1.1. Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30 tháng 9 năm 2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (chi tiết tại Chương trình số 4939/CTr-SYT ngày 23/12/2020 và Kế hoạch số 4050/KH-SYT ngày 26/8/2021 của Sở Y tế).

1.2. Chương trình số 54-CTr/TU ngày 21/02/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV “về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” (chi tiết tại Kế hoạch số 1543/KH-SYT ngày 25/5/2018 của Sở Y tế).

1.3. Nghị quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum; Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum (chi tiết tại Kế hoạch số 2075/KH-SYT ngày 18/5/2021 của Sở Y tế).

1.4. Kế hoạch số 991/KH-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện “Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.5. Kế hoạch số 4710/KH-UBND ngày 23/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.7. Kế hoạch số 2785/KH-UBND ngày 09/8/2021 của Sở Y tế về điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.9. Kế hoạch số 3819/KH-UBND ngày 23/10/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

1.10. Kế hoạch số 4500/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.11. Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025.

1.12. Kế hoạch số 922/KH-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19.

1.13. Kế hoạch số 1249/KH-UBND ngày 29/4/2022 thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và Kế hoạch số 1479/KH-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025.

1.14. Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

1.15. Kế hoạch số 2075/KH-SYT ngày 18/5/2021 của Sở Y tế về phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Kon Tum 5 năm giai đoạn 2021-2025 và các Chương trình, kế hoạch, đề án khác của Sở Y tế đã ban hành đang còn hiệu lực.

1.16. Và các hướng dẫn của Trung ương, trong đó các văn bản của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 Hướng dẫn thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 Hướng dẫn thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 Hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

2. Lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

2.1. Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới (chi tiết tại Kế hoạch số 1544/KH-SYT ngày 25/5/2018 của Sở Y tế).

2.2. Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 -2025 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến 2030 (Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh).

2.3. Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2.4. Kế hoạch số 834/KH-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2.5. Kế hoạch số 1211/KH-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030.

2.6. Kế hoạch số 1611/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2.7. Kế hoạch số 2173/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

2.8. Kế hoạch số 1760/KH-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025.

2.9. Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2.10. Kế hoạch số 2075/KH-SYT ngày 18/5/2021 của Sở Y tế về phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Kon Tum 5 năm giai đoạn 2021-2025 và các Chương trình, kế hoạch, đề án khác của Sở Y tế về công tác dân số đã ban hành đang còn hiệu lực.

2.11. Và các hướng dẫn của Trung ương, trong đó Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 Hướng dẫn thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

3. Lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2025 (chi tiết tại Kế hoạch số 4422/KH-SYT ngày 20/11/2021 của Sở Y tế).

4. Một số chỉ tiêu y tế (về y tế dự phòng), dân số đã được các đơn vị (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) rà soát và đề xuất đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh (thực hiện theo Công văn số 4722/SYT-KHTC ngày 18/11/2022 của Sở Y tế).

5. Kết quả đạt được trong các năm 2020, 2021, 2022; những thuận lợi, khó khăn trong năm 2023 và các năm tiếp theo có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu và đảm bảo tính khả thi khi thực hiện.

6. Việc xây dựng hoạch hàng năm phải có tính phân đầu và theo lộ trình hàng năm để đảm bảo đến năm 2025 đạt và vượt mục tiêu đã đề ra đến năm 2025.

IV. KIẾN NGHỊ

Đưa ra các kiến nghị, đề xuất cụ thể, rõ ràng và có cơ sở, không kiến nghị chung chung./.